

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Cho phép các tổ chức có đăng ký kinh doanh dịch vụ kiều hối được tiếp nhận vàng của Việt kiều chuyển về và chi trả cho thân quyến của họ ở trong nước bằng vàng sau khi đã thu cho Nhà nước một khoản phí dịch vụ (bằng vàng hoặc bằng ngoại tệ mạnh).

Điều 2. — Giao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép nhập vàng và hướng dẫn, kiểm tra việc chi trả kiều hối bằng vàng; Quy định tỷ lệ thu phí dịch vụ bằng vàng hoặc bằng ngoại tệ mạnh sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng tài chính tiền tệ.

Điều 3. — Quyết định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Những văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIỆT

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

TÀI CHÍNH — GIÁO DỤC

THÔNG TƯ liên Bộ số 47-TT/LB ngày 28-10-1988 quy định chế độ trợ cấp tiền mua giấy viết cho học sinh phổ thông các cấp.

Đề giảm bớt một phần khó khăn cho học sinh đang học tại các trường phổ thông các cấp, sau khi Nhà nước có quyết định điều chỉnh giá bán lẻ giấy viết; liên Bộ Tài chính — Giáo dục quy định chế độ trợ cấp tiền mua giấy viết cho học sinh thuộc diện chính sách xã hội và học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng lo đủ tiền mua giấy thuộc các trường phổ thông các cấp như sau:

I. NGUYÊN TẮC CHUNG:

1. Việc trợ cấp tiền mua giấy, vở viết phải bảo đảm công bằng, đầy đủ, đúng đối tượng, kịp thời để giúp các học sinh thuộc diện được trợ cấp mua được đủ số lượng giấy viết theo giá bán lẻ thương nghiệp.

2. Khoản trợ cấp tiền mua giấy viết được cấp phát hai lần trong một năm học ngay vào đầu mỗi học kỳ. Nhà trường thực hiện việc lập dự toán và quyết toán về khoản trợ cấp giấy viết cho học sinh theo chế độ quản lý tài chính hiện hành.

3. Không được sử dụng tiền trợ cấp giấy viết để chi cho công việc khác của nhà trường.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG VÀ MỨC TRỢ CẤP TIỀN MUA GIẤY VIẾT

1. Đối tượng được hưởng trợ cấp:

Học sinh đang học tại các trường phổ thông các cấp được hưởng chế độ trợ cấp tiền mua giấy, vở viết dùng cho học tập bao gồm:

- Học sinh là con liệt sỹ,
- Học sinh là con thương, bệnh binh hạng nặng (hạng 1, 2),
- Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ không có nơi nương tựa,
- Học sinh dân tộc ít người ở vùng cao miền núi, hải đảo,
- Học sinh là con của những gia đình đi xây dựng vùng kinh tế mới đang được Nhà nước trợ cấp,
- Học sinh khác của các gia đình có đông con đi học ở các trường phổ thông mà đời sống thực sự có khó khăn, được Ủy ban Nhân dân xã, phường hoặc cơ quan, xí nghiệp, đơn vị (các lực lượng vũ trang) nhà trường xác nhận.

2. Mức trợ cấp tiền mua giấy viết:

a) Căn cứ xác định tiền trợ cấp là số lượng giấy, vở do ngành thương nghiệp

quy định bán cho học sinh phổ thông các cấp hàng năm (Năm học 1988 - 1989 theo quy định tại công văn số 1138-NTCS ngày 20-7-1987 của Bộ Nội thương) và giá bán lẻ giấy, vở viết theo quyết định của Bộ Nội thương (Năm học 1988 - 1989 thực hiện theo Quyết định số 104-NT/QĐI ngày 8-8-1988 của Bộ Nội thương).

b) Mức trợ cấp được quy định cho từng cấp học như sau :

— Mỗi học sinh phổ thông cơ sở thuộc đối tượng nói ở điểm 1, phần II trên được trợ cấp tính bằng 50% tiền mua giấy, vở viết theo giá lẻ thương nghiệp.

— Mỗi học sinh phổ thông trung học thuộc đối tượng nói ở điểm 1, phần II trên được trợ cấp tính bằng 30% tiền mua giấy, vở viết theo giá lẻ thương nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN :

1. Căn cứ vào các quy định nói trong phần I và II trên đây, các trường phổ thông các cấp cần khẩn trương tổ chức việc xét duyệt và lập danh sách các học sinh thuộc diện trợ cấp giấy, vở viết gửi phòng (Ban) giáo dục quận, huyện, thị xã đề tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp làm căn cứ để xét duyệt và cấp phát kinh phí trợ cấp.

2. Các Phòng tài chính quận, huyện, thị xã căn cứ dự toán tiền trợ cấp giấy, vở viết đã được duyệt cấp phát đầy đủ, kịp thời cho các trường (nếu trường có tài khoản) hoặc cấp qua Phòng giáo dục quận, huyện (cho các trường không có tài khoản riêng) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh có đủ tiền mua giấy, vở phục vụ học tập.

3. Khoản trợ cấp tiền mua giấy, vở viết được tính cân đối vào ngân sách địa phương và hạch toán vào loại 11, khoản 02 hạng 1 và 2 mục 90 theo mục lục ngân sách hiện hành.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH :

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ học kỳ II năm học 1988 - 1989. Trong quá

trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các địa phương phản ánh kịp thời cho liên Bộ biết để nghiên cứu giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ
Giáo dục
Thứ trưởng
NGHIÊM CHUÔNG
CHÂU

K.T. Bộ trưởng Bộ
Tài chính
Thứ trưởng
LÝ TÀI LUẬN

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

THÔNG TƯ số 15-LĐTBXH/TT
ngày 10-10-1988 hướng dẫn
thực hiện chế độ nâng bậc
lương cho cán bộ, viên chức
Nhà nước năm 1988.

Thi hành Chỉ thị số 243-CT ngày 6-9-1988 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc nâng bậc lương cho cán bộ, viên chức năm 1988, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện như sau :

1. Về nâng bậc lương.

Tiêu chuẩn và điều kiện xét nâng bậc lương cho cán bộ, viên chức năm 1988 là căn cứ vào điều 1 và điều 2 của Quyết định số 274-CP ngày 25-7-1979 của Hội đồng Chính phủ và các mục I, II của Thông tư số 10-LĐTBXH/TT ngày 24-10-1987 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, trừ điểm 3, mục II phần quy định về chỉ tiêu nâng bậc sớm 5%.

Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn bổ sung một số điểm sau :

— Điều 4 của Quyết định số 274-CP không áp dụng, vì điều này chỉ có hiệu lực thi hành «trong năm 1979».

— Đề việc nâng bậc lương có tác dụng khuyến khích cán bộ, viên chức hoàn